

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

---***---

Án số: 37/2018/HSST
Ngày 26/6/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG – TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cao Gia Tuấn – Cán bộ phòng giáo dục huyện Đông Hưng; ông Lê Đình Cự - Cán bộ hưu trí xã Đông Xuân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên .

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/HSST ngày 29/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/ 2018/ QĐ ngày 14/6/2018 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc S, sinh ngày 16/12/1991

Nơi sinh: L Đ, H N.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 10, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh T B.

Nơi ở hiện nay: Thôn C D2, xã Đ L, huyện Đ H, tỉnh T B

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Ngọc Ng sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L sinh năm 1962; Vợ Nguyễn Thị Thùy V sinh năm 1991; Con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 09/4/2018 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Trần Văn V sinh năm 1958

Anh Phạm Thành Đ sinh năm 1976

Đều trú tại: Thôn T B C, xã ĐX, huyện Đ H, Tỉnh T B.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/4/2018, S đi xe buýt từ nhà lên Thành phố Thái Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi S đi bộ vào vườn hoa Thành phố Thái Bình thì gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi đứng ở gần đó, S không biết tên tuổi địa chỉ. Do Thấy S đi đi lại lại nên người đàn ông này hỏi “Chơi gái hả” S đáp “không”, người này hỏi tiếp “ lấy ma túy, heroin hả”, S trả lời “ lấy đá”, người này bảo S đưa tiền đây, tao lấy cho. S không nói gì mà lấy trong người ra 02 tờ tiền loại mệnh giá 100.000 đồng và hai tờ tiền mệnh giá là 50.000 đồng tổng là 300.000 đồng đưa cho người này. Người này nhận tiền và bảo S đứng chờ. Khoảng 10 đến 15 phút sau người này quay lại đưa cho S 1 túi ni lông màu trắng kích thước 1,5 x 2 cm được gắn kín bên trong có các hạt tinh thể màu trắng. S cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi xe ôm của một người không biết tên tuổi từ thành phố về Đò Gạch thuộc xã Đông Giang, với mục đích sang xã Đông Xá tìm gặp bạn là những người sử dụng ma túy mà S mới quen biết, chưa biết tên tuổi địa chỉ. Khi đến bến đò S gọi đò. Khoảng vài phút sau có bà Phạm Thị Th sinh năm 1971 ở thôn A Đ, xã Đ G, huyện Đ H, T B ra lái đò, chở S qua sông, sang xã Đ X. Sang đến nơi, S vừa đi bộ được một đoạn đến thôn T B C, xã Đ X thì bị lực lượng công an xã Đ X bắt quả tang. Lực lượng công an đã mời người làm chứng là anh Đ và ông V chứng kiến việc kiểm tra người S, thu giữ tại lòng bàn tay phải của S 1 túi nilon thước 1,5x2 cm được gắn kín bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, và dẫn giải S về Ủy ban Nhân dân xã Đ X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó dẫn giải S về Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đông Hưng để làm việc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Sơn cơ quan điều tra công an huyện Đông Hưng không thu giữ được gì.

Bản kết luận giám định số 123/KLGD - PC54 ngày 10/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Vũ Ngọc S là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,2764 (không phẩy hai nghìn bảy trăm sáu mươi tư) gam

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 38/CT- VKSDH ngày 28/5/2018 đã truy tố, hành vi của bị cáo Vũ Ngọc S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa, phân tích nguyên nhân điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 38/CT- VKSDH ngày 28/5/2018, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 50 BLHS tuyên phạt bị cáo S từ **01(một) năm – 01(một) năm 03(ba) tháng tù** và không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với bị cáo S. Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của S.

Tại phiên tòa bị cáo Sơn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 09/4/2018 tại trụ sở đường thôn T B C, xã Đ X, huyện ĐH, tỉnh TB. Bị cáo S có hành vi tàng trữ trái phép 0,2764 gam Methamphetamine mà túy mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Bị cáo S xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ ma túy là đúng pháp luật, vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng: Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án thì thấy đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với cáo trạng số 38/CT - VKSDH ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 10 phút ngày 09/4/2018 tại UBND xã Đ X; Kết luận giám định số 123/KLGD - PC54 ngày 10/4/2018, phù hợp với lời khai của những người làm chứng ông Trần Văn V và Phạm Thành Đ cùng toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận khoảng 19 giờ 40 phút ngày 09/4/2018, bị cáo S đã có hành vi tàng trữ 0,2764 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc 1 trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, ...

...

c, Heroin, Cocaine, methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

[3] Về tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Bị cáo đã biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép ma túy là bất hợp pháp nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại **Methamphetamine** thu giữ của Sơn là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Bị cáo Vũ Ngọc S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc S **01(một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/4/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,2764 gam **Methamphetamine** được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật giám định; Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 29/5/2018.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 26/6/2018./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Công an huyện Đông Hưng
- VKSND huyện Đông Hưng
- Chi cục T.HADS huyện Đông Hưng
- UBND thị trấn Đ H.
- Lưu

(Đã ký)

Hà Thị Nhung

